

Số: 426 /GPMT-UBND

Bình Thuận, ngày 08 tháng 3 năm 2023

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần Huỳnh Gia Huy tại Công văn số 28/2022/CV-HGH ngày 29 tháng 12 năm 2022 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 46/TTr-STNMT ngày 27 tháng 02 năm 2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty Cổ phần Huỳnh Gia Huy, địa chỉ tại đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Mũi Né và phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Cơ sở Khu du lịch vui chơi biệt thự nghỉ dưỡng Royal Ruby Villa Mũi Né với các nội dung như sau:

#### **1. Thông tin chung của cơ sở đầu tư:**

1.1. Tên Cơ sở: Khu du lịch vui chơi biệt thự nghỉ dưỡng Royal Ruby Villa Mũi Né.

1.2. Địa điểm hoạt động: Xã Thiện Nghiệp, phường Mũi Né và phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 3400432095 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận chứng nhận lần đầu ngày 27 tháng 06 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 15 tháng 8 năm 2022. Quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.4. Mã số thuế: 3400432095.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Lưu trú, du lịch.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở đầu tư:

- Diện tích của dự án: Tổng diện tích khu đất thực hiện khu du lịch là 399.310 m<sup>2</sup>.
- Quy mô: 603 căn.

**2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Huỳnh Gia Huy có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 08 tháng 3 năm 2023 đến ngày 07 tháng 3 năm 2033).

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Phan Thiết tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh - Nguyễn Minh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- UBND thành phố Phan Thiết;
- Phòng TNMT - thành phố Phan Thiết;
- Công ty Cổ phần Huỳnh Gia Huy;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTTT, KT. vương.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh**

## Phụ lục 1

### NỘI DUNG CẤP PHÉP VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số:..426.../GPMT-UBND ngày 08 /3/2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

#### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP NƯỚC THẢI:

##### 1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nước thải phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt (được thu gom về hệ thống xử lý nước thải có công suất thiết kế 350 m<sup>3</sup>/ngày để xử lý), bao gồm:

+ Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh của từng căn biệt thự phục vụ 1.070 người, với lưu lượng khoảng 267,5 m<sup>3</sup>/ngày và nhà vệ sinh của khu thể dục thể thao (diện tích 3.585,72 m<sup>2</sup> sàn), với lưu lượng khoảng 10,8 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Nguồn số 2: Nước thải từ khu bếp của các công trình thương mại dịch vụ (với diện tích 41.910,8 m<sup>2</sup> sàn), với lưu lượng khoảng 83,8 m<sup>3</sup>/ngày.

- Nước thải phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt (được thu gom về hệ thống xử lý nước thải có công suất thiết kế 250 m<sup>3</sup>/ngày để xử lý), bao gồm:

+ Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh của từng căn biệt thự phục vụ 898 người, với lưu lượng khoảng 223,3 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Nguồn số 2: Nước thải từ khu bếp của các công trình thương mại dịch vụ (với diện tích 795m<sup>2</sup> sàn), với lưu lượng khoảng 1,59 m<sup>3</sup>/ngày.

##### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Vùng biển ven bờ giáp ranh Cơ sở thuộc phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

##### 2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vùng biển ven bờ giáp ranh Cơ sở thuộc phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108<sup>0</sup>30', múi chiếu 3<sup>0</sup>): X(m) = 1.210.509; Y(m) = 474.612.

2.3. Lưu lượng xả nước thải tối đa: Lưu lượng nước thải tối đa của cơ sở là 600 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau hệ thống xử lý được đưa về bể chứa nước sau xử lý có chống thấm và theo đường ống BTCT D1000 băng đường,

sau đó thoát ra vùng biển ven bờ qua Cửa xả.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: xả nước thải là gián đoạn 8 tiếng/ngày (từ 9h tối đến 5h sáng hôm sau) tương ứng 75 m<sup>3</sup>/giờ.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, k=1).

TT	Các chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT cột A, k=1	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	5 - 9	03 tháng/lần	Không áp dụng
2	BOD <sub>5</sub>	mg/l	30		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50		
4	Tổng chất rắn hoà tan (TDS)	mg/l	500		
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	1		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5		
7	Nitrat NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> (tính theo N)	mg/l	30		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5		
10	Phosphat PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> (tính theo P)	mg/l	6		
11	Tổng coliforms	MPN/100ml	3.000		

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải: Nước thải của cơ sở gồm nước thải sinh hoạt, nước thải nhà hàng, nhà bếp, cụ thể như sau:

- Nguồn 1: Nước thải sinh hoạt được thu gom về bể tự hoại 3 ngăn sau đó được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý.

- Nguồn 2: Nước thải nhà hàng, nhà bếp được thu gom về bể tách mỡ sau đó được thu gom về các hố ga đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý.

### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Hệ thống xử lý nước thải: Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt với công suất 350 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt với công suất 250 m<sup>3</sup>/ngày.đêm đều có chung quy trình công nghệ xử lý, cụ thể:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: (Nước thải sau bể tự hoại, nước thải từ bể tách mỡ) → Bể thu gom → Bể Điều hòa → Bể Anoxic → Bể sinh học hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Bể trung gian → Bồn lọc áp lực → Bể chứa nước sau xử lý (Nước thải sau khi xử lý đạt quy chuẩn theo QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, k=1) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt) → thải ra vùng nước biển ven bờ giáp ranh Cơ sở thuộc phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Công suất thiết kế: 600 m<sup>3</sup>/ngày.đêm (gồm một hệ thống xử lý công suất 350 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và một thống xử lý công suất 250 m<sup>3</sup>/ngày.đêm).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine, men vi sinh, chế phẩm sinh học.

- Ngoài ra, Công ty thực hiện biện pháp, công trình xử lý mùi hôi phát sinh từ các bể xử lý nước thải (Hệ thống xử lý nước thải với công suất 350 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, với lưu lượng 3.200 m<sup>3</sup>/h; Hệ thống xử lý nước thải với công suất 250 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, với lưu lượng 3.200 m<sup>3</sup>/h).

+ Quy trình xử lý: Mùi hôi từ các bể của hệ thống xử lý nước thải → Tháp xử lý mùi → Khí sạch thoát ra ngoài.

+ Hóa chất, vật liệu sử dụng: NaOH.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

- Cung cấp đầy đủ các yếu tố cần thiết cho quá trình vận hành của hệ thống xử lý nước thải như: Nhân sự, cấp điện, hóa chất khử trùng, thiết bị xử lý,...

- Định kỳ theo dõi chế độ vận hành của máy móc thiết bị, kịp thời bảo trì, sửa chữa và thay thế khi có hỏng hóc. Máy móc luôn có thiết bị dự phòng và đảm bảo trong chế độ sẵn sàng hoạt động.

- Liên tục theo dõi chất lượng nước thải qua các giai đoạn để kịp thời đánh giá hiệu quả của từng giai đoạn xử lý. Từ đó, phát hiện các sự cố có khả năng xảy ra như hóa chất, vi sinh hiếu khí, bùn trong bể lắng,... và khắc phục khi có sự cố.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này.

- Đảm bảo bố trí đủ nhân lực, nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các công trình thu gom, xử lý nước thải. Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng hóa chất sử dụng; nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ tối thiểu 02 năm.

- Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

## Phụ lục 2

### BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 426.../GPMT-UBND ngày 08 /3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

#### **A. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

##### 1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, rung:

- Nguồn số 1: Khu vực đặt máy phát điện dự phòng T1 có công suất 1.250 KVA;
- Nguồn số 2: Khu vực đặt máy phát điện dự phòng T2 có công suất 750 KVA;
- Nguồn số 3: Khu vực đặt máy phát điện dự phòng T3 có công suất 750 KVA;
- Nguồn số 4: Khu vực đặt máy phát điện dự phòng T4 có công suất 1.250 KVA;
- Nguồn số 5: Khu vực đặt máy phát điện dự phòng T5 có công suất 1.000 KVA;
- Nguồn số 6: Khu vực đặt máy móc, thiết bị của hệ thống xử lý nước thải với công suất 350 m<sup>3</sup>/ngày.đêm (rung động của các thiết bị xử lý nước thải như máy bơm, máy thổi khí...);
- Nguồn số 7: Khu vực đặt máy móc, thiết bị của hệ thống xử lý nước thải với công suất 250m<sup>3</sup>/ngày.đêm (rung động của các thiết bị xử lý nước thải như máy bơm, máy thổi khí...).

##### 2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 1: (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108<sup>0</sup>30', múi chiếu 3<sup>0</sup>): X(m) = 1.213.150; Y(m) = 474.234.
- Nguồn số 2: (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108<sup>0</sup>30', múi chiếu 3<sup>0</sup>): X(m) = 1.213.140; Y(m) = 474.250.
- Nguồn số 3: (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108<sup>0</sup>30', múi chiếu 3<sup>0</sup>): X(m) = 1.213.142; Y(m) = 474.252.
- Nguồn số 4: (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108<sup>0</sup>30', múi chiếu 3<sup>0</sup>): X(m) = 1.213.223; Y(m) = 474.278.
- Nguồn số 5: (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108<sup>0</sup>30', múi chiếu 3<sup>0</sup>): X(m) = 1.213.195; Y(m) = 474.260.
- Nguồn số 6: (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108<sup>0</sup>30', múi chiếu 3<sup>0</sup>): X(m) = 1.210.196; Y(m) = 474.635.
- Nguồn số 7: (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108<sup>0</sup>30', múi chiếu 3<sup>0</sup>): X(m) = 1.213.195; Y(m) = 474.680.

##### 3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và

QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

### 3.1. Tiếng ồn:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và giới hạn cho phép về tiếng ồn theo QCVN 26:2010/BTNMT (dBA)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21h	Từ 21-6h		
1	55	45	Theo kế hoạch của Chủ cơ sở và giám sát khi có sự cố hoặc yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền	Khu vực đặc biệt
2	70	55		Khu vực thông thường

### 3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép theo QCVN 27:2010/BTNMT (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21h	Từ 21-6h		
1	60	55	Theo kế hoạch của Chủ cơ sở và giám sát khi có sự cố hoặc yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền	Khu vực đặc biệt
2	70	60		Khu vực thông thường

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

### 1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Xung quanh khu vực được trồng các loại cây cảnh và thảm cỏ vừa tạo cảnh quan cho khu du lịch vừa có tác dụng giảm thiểu tiếng ồn.

- Mỗi máy phát điện dự phòng được đặt trong từng phòng riêng biệt cách âm, có đệm chống rung.

- Nền móng đặt các thiết bị bơm, thổi khí, máy phát điện được xây dựng bằng bê tông.

- Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su theo như thiết kế của các máy phát điện, máy bơm,... để giảm rung.

- Định kỳ bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải, máy phát điện thường xuyên nhằm phát hiện kịp thời các sự cố gây ra ồn, rung lớn

### 2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.



**Phụ lục 3****YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA  
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 426.../GPMT-UBND ngày 08 /3/2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:****1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

<b>TT</b>	<b>Tên chất thải</b>	<b>Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)</b>	<b>Số lượng trung bình (kg/năm)</b>	<b>Mã CTNH</b>
1	Sơn và vecni chứa dung môi hữu cơ thải	Lỏng	16	08 01 01
2	Hộp mực in có chứa các thành phần nguy hại thải	Rắn	10	08 02 04
3	Bao bì hóa chất thuốc bảo vệ thực vật thải	Rắn	15	14 01 05
4	Bộ lọc dầu xe ô tô đã qua sử dụng thải	Rắn	20	15 01 02
5	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại chất thải khác có chứa thủy ngân	Rắn	15	16 01 06
6	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	50	17 02 03
7	Dầu nhiên liệu và dầu diesel thải	Lỏng	8	17 06 01
8	Vật liệu lọc, giẻ lau dính dầu nhớt thải	Rắn	10	18 02 01
9	Pin, acquy chì thải	Rắn	16	19 06 01
<b>Tổng số lượng</b>			<b>160 kg/năm</b>	

1.2. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: Không có.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

- Thành phần: Bao gồm cả chất hữu cơ và vô cơ, trong đó chủ yếu thức ăn thừa, giấy, bao bì, chai nhựa, cắt tỉa cây cảnh, sửa chữa nhà cửa...

- Khối lượng: 1.574,4 kg/ngày.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

2.1. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng nhựa có nắp đậy (dung tích thùng 120 lít).

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho: 9 m<sup>2</sup>.
- Thiết kế, cấu tạo của kho: Tường gạch, nền nhà xi măng, mái bằng tôn,...

2.2. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Thiết bị lưu chứa: Thùng nhựa có nắp đậy, dung tích 20 lít, 120 lít.

Chất thải sinh hoạt được phân loại và thu gom lưu chứa tại các thùng chứa, cuối ngày đưa về kho chứa rác thải sinh hoạt được xây dựng kín bằng tường gạch, có mái che với diện tích 20m<sup>2</sup> và hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận đến thu gom.

### **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:**

- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải đáp ứng các quy định tại Điều 35 của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

**Phụ lục 4****YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 426/GPMT-UBND ngày 08 /3/2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

**C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG: Không.****D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:**

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Vận hành thường xuyên công trình xử lý nước thải đảm bảo nước thải đạt QCVN cho phép trước khi thải ra môi trường. Lập nhật ký vận hành đối với hệ thống xử lý nước thải.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy,... theo quy định hiện hành. Đồng thời, tuân thủ các quy định và thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật./.